

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 24 tháng 7 năm 2020

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hưởng,
2. Ông Lê Minh Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Lê H (tên gọi khác: P) - sinh ngày 28/5/2002 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; con ông Huỳnh Phê Đ (sinh năm 1977) và bà Lê Thị H (sinh năm 1981); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

*** Bị hại:** Ông **Đoàn Văn B**, sinh năm 1983, “có mặt”,

Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1981, “có mặt”,

2. Ông **Huỳnh Phê Đ**, sinh năm 1977, “có mặt”,

Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Tô Hoàng A, sinh năm 1990, “vắng mặt”,

2. Ông Phạm Viết N, sinh năm 1984, “có mặt”,

3. Chị Huỳnh Trâm A, sinh ngày 15/01/2005, “có mặt”,

Đại diện hợp pháp của chị Trâm A: Ông Huỳnh Phê Đ (cha ruột của chị Trâm A).

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/8/2019, ông Đoàn Văn B, ông Huỳnh Phê Đ và bà Lê Thị H đến nhà vợ chồng ông Phạm Viết N và bà Lê Thị Kim H tại thôn 2, xã Diên Đ, huyện D để tổ chức ăn uống. Trong lúc ăn uống, giữa ông B và ông Đ phát sinh mâu thuẫn. Ông B bực tức về nhà lấy một con dao cán gỗ, dài khoảng 20cm quay lại nhà ông N tìm ông Đ để đánh nhưng không gặp. Ông B tiếp tục mang dao đến nhà ông Đ để giải quyết mâu thuẫn, khi đến nơi chỉ có con gái ông Đ là chị Huỳnh Trâm A ở nhà nên ông B hăm dọa chém giết ông Đ rồi bỏ về. Chị Trâm A gọi điện cho anh trai là Huỳnh Lê H báo tin việc ông B mang dao đến nhà đòi đánh ông Đ.

H chạy về nhà lấy 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại có kích thước 04cm x 65cm và điều khiển xe mô tô đến nhà của ông B đang thuê trọ tại xã Diên T, huyện D để tìm ông B nhưng không gặp. H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm ông B, đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Diên Đ cũ thuộc thôn 2, xã Diên đồng, huyện D, H thấy ông B đang nói chuyện với ông Tô Hoàng A. H dừng xe bên lề đường, tay phải cầm mã tấu chạy đến chém một nhát từ trên xuống, trúng vào vùng hạ sườn phải của B gây thương tích, B bỏ chạy được một đoạn thì gục ngã, được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Huỳnh Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tại bản kết luận giám định số 307/TgT ngày 16/10/2019: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Đoàn Văn B là 43%.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSDK ngày 14/02/2020, Viện kiểm sát nH dân huyện D, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Huỳnh Lê H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i Khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Lê H từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng ông Tô Hoàng A, ông Phạm Viết N vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai tại cơ quan Điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo khai nhận quá trình thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nH dân huyện D đã truy tố. Bị cáo không mâu thuẫn với bị hại, chỉ nghe nói ba của bị cáo có mâu thuẫn với bị hại và bị hại cầm dao đi tìm ông Đ nhưng bị cáo đã sử dụng cây mã tấu tự tạo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém một cái từ trên xuống vào người bị hại gây thương tích cho ông Đoàn Văn B tại vùng hạ sườn phải và gây thủng cơ hoành nên phải phẫu thuật thăm dò ổ bụng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 43 %, nên hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 27/8/2019 tại khu vực Ủy ban nhân dân xã Diên Đ nêu trên của bị cáo mang tính côn đồ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 07/CT – VKSDK ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Lê H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i Khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi “*Cố ý gây thương tích*” nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm sức khỏe của bị hại mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án và tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và cha mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng (Măm mươi triệu đồng), bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp

dụng điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 năm 02 tháng 29 ngày tuổi) nên áp dụng Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, cha và mẹ của bị cáo là ông Huỳnh Phê Đ và bà Lê Thị H bồi thường 30.000.000 đồng, nên tổng số tiền bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 cây mã tấu tự chế bằng kim loại có kích thước 4 cm x 65 cm đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, cây mã tấu này là tài sản của ông Huỳnh Phê Đ nhưng ông Đ không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy *(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)*.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Lê H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lê H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) cây mã tấu tự chế bằng kim loại có kích thước 4 cm x 65 cm đã qua sử dụng *(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)*.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Lê H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Huỳnh Thị Tín

- Hội thẩm nH dân 2 (ông Cường): Thống nhất như ý kiến nêu trên của ông Trục.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất như ý kiến nêu trên của ông Trục.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Biên bản này đã được Hội Đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án và kết thúc lúc giờ phút ngày tháng năm 2020.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn T tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Yêu cầu bồi thường: Xem xét tại phiên tòa (nếu có).

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 625 màu đen (Trường hợp bị cáo không nhận lại điện thoại thì tịch thu, tiêu hủy). Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 13 cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

PHIẾU ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Vụ án thụ lý số: 86/2019/HS-ST ngày 02/12/2019, xử ngày 14/01/2020

Dương Tấn T (tên gọi khác: Hiền Em)- sinh năm 1989, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nH khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr, xã Th, huyện D, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Dương Nguyệt (đã chết) và bà Lê Thị Lệ Thanh (sinh năm 1960); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Thế D**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố C 2, thị trấn D, huyện D,

* *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Lê Thị Thu Thủy, sinh năm 1974

2. Ông Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố C 2, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chiều ngày 01/6/2015, Dương Tấn T đến tiệm cầm đồ Thế D (tại tổ dân phố C 2, thị trấn D, huyện D) do anh Nguyễn Thế D (sinh năm 1973) làm chủ, để chuộc lại điện thoại di động hiệu Nokia 625 (trước đó, D nhờ bạn cầm cố điện thoại vào ngày 19/5/2015). Sau khi giao tiền và nhận máy, T khởi động điện thoại nhưng không được nên báo cho anh D biết. D nói T mang điện thoại đến cửa hàng để kiểm tra. T mang máy điện thoại đi, sau đó quay lại tiệm cầm đồ nói với anh D máy bị hỏng phần mềm, yêu cầu anh D bồi thường tiền sửa chữa nhưng D không đồng ý. T mang điện thoại đến Trung tâm bảo hành điện thoại ở T phố Nha Trang kiểm tra rồi cầm biên bản xác nhận máy bị hỏng quay lại tiệm cầm đồ. Trước khi vào tiệm, T lấy một con dao lưỡi bằng kim loại bỏ vào túi quần, tiếp tục yêu cầu anh D phải đền tiền sửa máy. Anh D không đồng ý nên cả hai cãi nhau. T lấy dao cầm ở tay phải, chồm người đâm anh D, nhưng D tránh được, hai bên giằng co. Trong lúc giằng co, T đâm trúng đùi trái và khuỷu tay phải của D gây thương tích. Khi D tước được dao thì T bỏ chạy khỏi tiệm cầm đồ. Ngày 10/6/2015, Nguyễn Thế D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 144 ngày 30/6/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế D là 04%

Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Thế D, Dương Tấn T bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Dương Tấn T. Ngày 23/9/2019, Dương Tấn T đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Dương Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSDK ngày 28/11/2019 Viện kiểm sát nH dân huyện D, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố: bị cáo Dương Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT:

Điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s (T khản khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 và khoản 2 (không có tiền án, tiền sự, đầu thú) Điều 51 đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, và Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn T từ 1 năm đến 01 năm 3 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Yêu cầu bồi thường: Xem xét tại phiên tòa (nếu có).

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 625 màu đen (Trường hợp bị cáo không nhận lại điện thoại thì tịch thu, tiêu hủy). Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ có quần băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 13 cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của Lãnh đạo

Thẩm phán

